

Chùa Nhỏ Quê Tôi

Trần thành Mỹ

Trên đường ra bãi biển Tân thành, du khách có dịp đi ngang qua Cổng Bà Chài vùng cerise nổi tiếng đầu tiên của Gò công. Rồi theo con đường thoáng mát đó, giữa những cánh đồng rung với đám mạ non hay lúa trổ đồng đồng hoặc tằm thắm vàng xạt xạo uốn lượn theo chiều gió, từ xa bạn đã thấy ngọn cây dầu cao bên trái. Đó là vùng Giồng Nâu mà bấy giờ gọi là Hoà Nghi, An hòa thục quận Hòa Lạc ngày nay. Khi bạn chỉ vừa ngẩng đầu lên mà đã thấy nhiều tầng nhành lá, bạn biết rằng sắp đến chùa Bà Huyện, bà Lớn hay là chùa Cây dầu rồi. Chùa này tên thật là Long Thoàn, do gia đình bà đốc phủ Hải nhũ danh Huỳnh thị Diệu xây, trong đó có ph?n m của cha mẹ bà mà bà ngoại bà là Bà hầu Trần thị Sanh, phu nhân của Bình Tây Đại Tướng quân Trương Định.

Dân ta thường có thói quen ‘nói tung’ nên thường tặng một bậc trong khi giao tiếp xưng hô chẳng hạn gặp một thiếu úy thì chào trung úy, không mất mát gì mà thường có dịp tạo nguồn vui. Cũng có lẽ vì sợ phạm húy nên hay cử tên đọc trại hoặc phong chức tước thôi. Như bà Diệu, đáng người thật nhỏ nhắn, nhưng uy thế phẩm trật ông to nên được phong là bà Lớn. Do đó ít ai nhớ biết tên thật, chỉ ghi trong sách sử, gia phả còn đối với địa phương, phong tục tập quán truyền tụng xóa dần lai lịch cũ, ngay c? tên của chùa hay các sư trụ trì, người ta chỉ còn nhớ tên nhân gian thường dùng thôi.

Gò công có những ngôi chùa lâu đời, uy nghiêm đồ s như chùa Cây dầu, chùa Thanh Trước ở Gò tre. Các chùa lớn thường có 108 vị Phật bằng đồng, đức Phật Di Lạc tươi vui, Phật Thích Ca tay chỉ trời tay chỉ đất ‘thiên thượng thiên hạ, vô ngã đc tôn’, Phật 18 tay, Phật Bà Quan Âm cứu khổ cứu nạn và đặc biệt Ông Tiêu che chở cho con nít. Ngoài ra còn có hình lò luyện ti Thập điện với mười cửa ngục ở dưới âm cung như cật lưỡi, cửa hai nấu dầu,..., mà mỗi vong linh bên kia thế giới đều phải đi qua trước khi đầu thai hóa kiếp hay siêu thăng tịnh đ.

Trên chánh điện các Thầy tụng niệm theo nhịp mõ điểm đệm bằng tiếng chuông đồng hay đại hồng chung. Các chùa này thường được thập phương bá tánh đi lễ Phật, ‘cúng dường’ trong những ngày lễ lớn như đầu năm ngày Tết, rằm tháng giêng, tháng bảy, tháng mười, hay những ngày vía Phật, Phật đàn. Phật tử có pháp danh đi dự các buổi thuyết pháp, giảng kinh vì kinh Phật dịch ra từ tiếng Phạn như kinh Vãng sanh : ‘ Nam mô A Di Đà Bà Dạ, Đa Tha Đà Đa Diệt Dạ Tha ...’, còn kinh Thiên Chúa giáo từ tiếng la tinh.

Người Việt thường theo tục thờ cúng ông bà nên cũng đi lễ vào đêm Giáng sinh Noel, viếng chùa vào những ngày chay lễ lớn để cầu xin Ôn thiêng, ăn năn sám hối ti lỗi. Khách cũng thích thưởng thức cơm chay mà tên món ăn có khi không khác chi món mặn, thịt kho Tàu, bì nem giò chả heo quay... Trẻ em trong vùng thường không quên ngày cúng thí ‘các đảng’ sau ngày rằm lớn tranh nhau bánh trái thật vui. Ngôi chùa Cây Dầu có vòng rào tường cao kiên cố rất khang trang quay mặt ra con kinh nhiều càn vó, cảnh trí rất êm đềm, vườn rng, cây cối um tùm sum sê.

Chỉ cách một con đường hẻm hẹp bên hông, một ngôi chùa nhỏ đơn sơ khác, mái lợp bằng thiếc Cao bằng, vòng rào chỗ có chỗ không. Cũng như bao nhà trong vùng nổi tiếng trồng trầu này, cạnh trước nhà là cái ao to với chiếc cầu ngắn voi ra để dễ mức nước nhất là trong mùa nắng ráo. Tiền đường thường là ba gian dùng làm chánh điện, gồm có bàn thờ Phật, sát tường là chiếc đại hồng chung, phía sau dùng làm ‘liêu’ của các nhà sư. Trung đường, nhà ngang để tiếp thiện nam tín nữ, chỗ đãi cơm chay trong những ngày lễ lớn. Căn chót là nhà bếp với những nồi chảo trã, quả hấp to, cửa sau thông ra vườn trồng hoa màu. Sát hè là những ‘xàng lằng’ để ngồi rửa chén, luôn tập nập rn rịp các cô rúc rích không ngớt tay luôn tiếng chuyện trò.

Ngày xưa các thầy đều có quyền cưới vợ, phần đông là do các chủ chùa chọn lựa, để quán xuyến việc ni trợ, tiếp tân, trồng trọt hầu tạo thêm huê lợi cho chùa. Có thầy xuất gia rồi mới có vợ, có thầy từ chú tiểu mà lên. Chùa này là do thầy chín Đầu trụ trì. Thầy cô không con nên xin hai con nuôi, cô gái tên Dề và một cậu trai. Do đó người ta gọi là chùa thầy Chín hay chùa ông Sa ma, một đảng khuất mặt qua xác phàm của thầy chữa bệnh cứu người.

Chùa này rất nổi tiếng trong thập niên 40-60 vì thầy Chín lúc bấy giờ được Đức Huệ Lưu tôn Phật tức Ông Sa ma nhập vào hốt thuốc rẻ, trị bệnh nhất là con nít rất công hiệu. Chùa lại được một cô vải người Trung, cô Lọt rất m đạo, chịu khó làm công quả, ngày ngày đi từ làng này sang làng khác tìm hái nhận

những cây lá thuốc có công dụng trị bệnh như cây thuốc cứu, vàng xay, cây chó đẻ, rễ tranh, rễ nhào, trái trám bầu, trắc bá diệp, khuynh diệp, giầy tơ hồng, lá muồng, sả, nhãn lồng, vỏ quít, măng cụt,...Ngày thường, rất đông người đến thỉnh thuốc, ngày chay chùa nhỏ mà chật nức khách thập phương.

Không có nhiều nghi lễ khi cầu Ông Sa ma lên, bình thường thầy Chín không uống miếng rượu nào, nhưng khi được nhập vào rồi thì tửu lượng rất cao mà không thấy say. Tay dùng phát trần đánh phẩy trừ tà, miệng lâm râm niệm kinh tay bắt ấn, mắt định thần ung dung xuất khẩu thành bài thơ, bài kệ.. Khác hẳn với đồng cốt thường ợ ngáp, đầu trùm khăn đỏ, mời gọi hồn bằng nhiều hình thức thần bí gây rùng rợn, Ông Sa ma nhập sau khi thầy cầu nguyện, giọng nói đổi khác ngay, bắt đầu xem mạch và hốt thuốc một loạt. Khó mà tưởng tượng được cảnh đầy người lớn con nít chen chúc ngồi quì rạp dưới đất trên chiếu, miệng niệm nam mô, khăn vái lạy xin một cách chân thành. Thầy Chín đã thành công trong việc thu nạp đệ tử, qui tụ nhiều thành phần xã hội khác nhau trong đó đặc biệt bà đốc phủ Hải và cả cô con gái lớn của bà là bà trưởng tiền Chi mà ngôi m của ông chồng mất vì xe lửa trật đường rầy được cản bằng đá quý trên khu đất rưng, ‘Nhà Vườn bà Lớn’ tại châu thành Gò Công sau đó bị trưng dụng làm Trại gia binh.

Thân thể và sự nghiệp của bà Lớn thời bấy giờ rất to rưng. Thế mà thật khó hiểu vì lý do nào bà đã dốc lòng tin tưởng vào Ông Sa ma. Cũng như khách thập phương khác, bà phải theo đúng những qui lệ của chùa, và là người qui y nhập môn tất phải theo điều luật của sư trụ trì như đi chùa đúng ngày qui định, ăn chay sáu hay mười ngày trong tháng, sám hối, lạy chuỗi, thục kinh. Chùa gia đình của bà ở sát bên, thế mà bà vẫn thường trực đi lễ ở chùa nghèo thô sơ này, nằm ngủ chung với khách, bồn đạo, khi trên ván lúc dưới đất. Bà cũng bị phạt nằm dài úp mặt xuống đất để Ông Sa ma quát phát trần trên mình. Cảnh tượng trên ít nhất cũng làm cho người dân tin một chút vào quyền uy tối thượng của tôn giáo bình đẳng, tự do.

Nghe qua ai chẳng phê bình là mê tín dị đoan, tin vào Thần quyền như thời kỳ còn lạc. Vậy mà ngày nay, ở thế kỷ 20, 21 cực kỳ tiến bộ này, càng văn minh giáo phái càng nhiều, càng bành trướng rưng khắp nơi trên thế giới. Lầm lúc trở thành quá khích, đê quyền chân lý, không tưởng. Thiên đàng không còn là nước vĩnh hằng chung cho tất cả ai sống đạo đức ở trần thế này mà là mô hình tài sản tâm linh huyền bí tùy thuộc vào mỗi đạo. Đệ tử nhập môn tất phải qua một cuc sàng sãi gạn lọc tinh vi. Người ta có cảm giác như nước trời dần dần đã bị cụ thể hóa, bình thường hóa, kỹ nghệ hóa, trần tục hóa. Khoa học kỹ thuật đóng góp biến chất lòng tin vào mớ mơ huyền ảo trừu tượng siêu nhiên.

Thiên đàng có thể là đất hứa trên một hành tinh nào đó trong vũ trụ mênh mông không cùng này tùy hứng của những nhà lập đạo, giáo chủ ‘gourou’. Tín hữu phải tuân theo điều lệ ni qui đúng mực, kỷ luật sắt như trong quân ngũ, có khi còn hơn vì ngoài phần hiện thực còn cng thêm phần tâm linh, lý tưởng. Bằng bao nhiêu công quả qui định, người ngoan đạo mới có cơ may mua giấy chiếu khán vào thế giới nào đó bên kia cuc sống.

Bao giáo phái làm Nhật đảo điên một đạo như giáo phái Aum Shinrikyo (Ngày tận thế) do Shoko Asahara đã thực hiện một cuc đầu đc lớn tại một ga métro ở Tokyo làm chết 12 người và bị thương hơn 5.000 người ; Pháp với bao cuc bắt bớ tấn công tịch thu, truy tố ra pháp lý, Thụy sĩ với cuc tự tử đồng loạt, Mỹ với khúc phim thời sự giật gân, nóng bỏng dài mấy tuần bao vây ‘thánh địa’ tử thủ. Mới đây giáo phái Rael công bố đã thành công trong việc tạo ra trẻ em bằng cách ‘clonage’ với người hành tinh khác. Các tôn giáo lớn cố gắng xích lại gần nhau hơn vẫn không ngăn cản nỗi sự rạn nứt, mối bất đồng từ căn bản. Đạo nào cũng muốn lôi cuốn nhiều tín hữu , tổ chức đoàn thể có qui củ tinh vi, rưng rãi, đường lối thích nghi, hợp tình hợp cảnh.

Nhưng con người thật khó hiểu khó lường :

‘’Ăn ở sao cho vừa lòng người,

Ở rộng người cười, ở hẹp người chê.

Mập chê béo, ốm chê gầy,’’

và thường khó chấp nhận phê bình sửa đổi.

Việc thành lập, đường lối nội qui cũng giống như lập nước, chức tước thấp cao, dần dần cũng có tranh chấp trong ngoài như trần tục. Cũng mẹ Maria mà Công giáo Tin lành mỗi bên một cách nghĩ về Đức Mẹ đồng trinh. Đạo Hồi chỉ xem Đức Jésus như Mahomet là bậc tông đồ .

Xưa nay chiến tranh tôn giáo đã từng xảy ra thành ‘thánh chiến’ ở Âu như Á. Đọc lại sử Trung quốc, Việt nam từ cổ chí kim ta thấy rõ vị thế và quyền uy của các tăng sư cao trọng biết dường nào. Tất nhiên trong bát canh cũng có ‘con sâu làm rầu nồi canh’ như nếu có các vị Đại lão Hòa thượng phi thường ắt cũng có sư hổ mang, đó cũng chỉ là chuyện trái phải của cuc đời theo đà tiến hóa của xã hội loài người thâm sâu bí hiểm. Ngày nay nhan nhản bao chuyện xảy ra mà các cụ thực thể hệ trước kêu ca, ôm đầu bịt tai than có

lễ sắp đến ngày tận thế như việc nhảy rào lên lút, công khai hay bỏ đạo, ‘homo’ đồng tính luyến ái, ‘pédophile’ của các chức sắc tôn giáo từ bậc thấp đến cao...

Cũng có lẽ vì tính đê tiện duy nhất, ích kỷ mà con người trở thành đê tiện trên mọi lãnh vực ngay cả tôn giáo. Việc ô đạo thật ra không quan trọng mấy nếu còn nằm trong phạm vi tôn giáo. Nhưng khi chính trị, báo chí truyền thông,... trà trộn vào thì ‘chuyện bé xé ra to’ dễ dàng, nguy hiểm. Ngòi lửa chiến tranh cũng đổi hướng không phải chỉ vì quyền lợi suông mà xích mích vì đã có Liên Hiệp Quốc, khối chính trị quân sự các nước mạnh nhất, lân bang...

Thế mà vẫn có kẻ lợi dụng thời cơ. Sự phân hóa, chia rẽ của tôn giáo kêu gọi cảm tử kamikaze (ngay cả chữ này cũng bị lạm dụng) gây thánh chiến làm đảo lộn bàn cờ thế giới. Bin Laden, Al Qaida, chiến tranh ở Afghanistan, Irak còn kéo dài chưa ngã ngũ dù Taliban bị đánh lui, Saddam Hussein thua cuộc bị bắt. Tín đồ càng ngày thật như bị búa vây vào ‘mê hồn trận’, khó phân biệt chánh tà, sai đúng. Thật tế còn làm chao đảo lòng tin hơn vì ngay trong hàng ngũ tín hữu, chẳng những có kẻ quá khích mà còn có thành phần cực đoan khủng bố. Đạo và đời có khác nhau đâu ?

Thật ra cuộc sống thường gồm hai mặt hiện hữu với tâm linh, thân thể và trí óc khó tách rời nhau được. Con người dù hạnh phúc thế mấy đi chăng nữa vẫn cảm thấy cô đơn, chưa đủ. Khoa học kỹ thuật có tiến bộ vượt bậc đưa con người lên Cung Quảng, phóng phi thuyền có người, ‘astronautes’ ‘Taikonautes’ lên không gian, robot Spirit khám phá Hỏa tinh, và bao nhiêu hành tinh khác, cuối cùng ‘nhân bất thắng thiên’ vì vũ trụ vô cùng.

Sinh bệnh lão tử vẫn không ai áp đảo nổi, luật Tử thần đã ra dù là kẻ ngạo mạn, ương ngạnh đâu thể bất tuân. Ý thức chung chung như thế, con người chỉ ‘hướng thượng’ lúc khô đau hay có điều cần, như dân ta thường bảo khi ‘có việc mới cầu Trời khấn Phật’. Không còn biết tin tưởng vào ai thì trông cậy gởi gắm vào đảng khuất mây khuất mặt, vô hình, hy vọng là ít bị lừa đảo phỉnh phờ dối gạt. Hơn thế nữa, tin vào Ông Trời cũng không mất mát gì mà biết đâu còn gặp điều may.

Câu chuyện Ấn đê kể rằng, ngày xưa, có một thiền sư rất nghèo tu luyện trên một vùng hoang dã hẻo lánh. Một hôm ngài đi vắng một tên trộm lẻn vào nhà. Đang lui cui lục soạn mà chẳng tìm thấy gì thỉnh thoảng vị thiền sư trở về. Sợ hãi tên trộm định van xin tha tội, bất ngờ vị thiền sư thấy anh rách rưới quá, lòng trắc ẩn, biểu lộ cho anh bộ đồ ngài đang mặc trong mình. Đêm hôm ấy, không còn mảnh áo lành che thân, nhà sư vẫn thanh thản ra ngắm trăng trắng vàng rực lung linh. Bất giác nhớ đến chuyện xảy ra ngài lại nghĩ :”Ước gì ta có thể biểu anh ấy ánh trăng này” Như thế, trên đời ai cũng đi tìm cho mình lối thoát êm đẹp bằng cách này hay khác, người thì nhìn cái lợi gần, người khác lý tưởng hơn. Tên trộm cần bộ quần áo, tiện nghi vật chất, nhà sư sự yên tĩnh của tâm hồn.

Càng nghĩ càng thêm lúng túng vì ngày nay biết làm sao mà phân biệt tà chính giả chân. Hiện nay, chính phủ Pháp và vài nước Âu châu đang bị các cô Hội giáo rầm rộ biểu tình phản đối việc ngăn cấm không cho đi khấn trong trường hay cơ sở công lập. Việc giảng dạy giáo lý không còn là môn bắt buộc. Ngày càng khan hiếm người đi tu, bỏ đời tìm đạo. Kỷ luật lỏng lẻo, tự do quá trớn, tiện nghi vật chất quá dồi dào biến con người càng ngày càng trở thành ích kỷ, thích hưởng thụ, mất lương tri như vụ pédophile Dutroux ở Bỉ bắt cóc, buôn người, cưỡng hiếp và giết chết trẻ em.

Ngay cả nhân quyền, tự do cũng chẳng được tha, bị xuyên tạc lợi dụng, phá giá, chà đạp mà thế giới lắm lúc cũng đành bó tay thúc thủ. Trước kia còn có hàng rào đạo đức truyền thống phong tục tập quán phong tỏa cản ngăn, luật đời phép đạo cấm đoán, ngày nay ai chẳng là ông chủ, thầy đời chỉ thích chê bai, ban giảng truyền đạt hơn là tiếp thu học hỏi. Ai cũng nhân danh nhân quyền đòi tự do bình đẳng, ai cũng nghĩ rằng ý kiến mình số một không hai.

Bây giờ mỗi lần nghe chuông nhà thờ đổ, tôi vẫn còn văng vẳng bên tai tiếng gióng trầm hùng của đại hồng chung hòa lẫn với tiếng mõ đều đều điểm đêm bằng tiếng chuông đồng ngân vang thức tỉnh. Chuông cứ trỗi ngân nga kêu gọi, nhà thờ chùa càng ngày càng trở trọi người vào. Chùa chiền không biết có đưa chúng sinh vào cõi Niết bàn Cực lạc tránh sinh bệnh lão tử, nhưng ít nhất đó cũng là nơi mà con người còn có chỗ đến đi. Đây cũng là tụ điểm những ai còn chút tình người, còn ý hướng quay về nhân thiện.

Có lẽ vì được quá tự do nên không còn ai muốn bị trói buộc dù để được nước Thiên đàng. Hay vì quá thực tế mà con người mất dần niềm tin và hy vọng. Cũng không đúng nốt, vì nếu thế sao bao nhiêu giáo phái mọc lên như ‘trăm hoa đua nở’.

Quá đầy đủ về vật chất là một nguyên nhân đưa ta càng ngày càng gần với hưởng thụ, ích kỷ cá nhân chủ nghĩa ? Khoa học kỹ thuật tạo cho ta phương tiện xích lại gần nhau hơn, hòa đồng hiểu biết, mở rộng tầm nhìn, thay đổi quan niệm lòng tin ? Tôn giáo vẫn giữ vẹn vai trò của mình riêng biệt liên quan đến vấn đề

siêu nhiên, tâm linh, lý tưởng ? ‘Phật tức tâm, tâm tức Phật’ theo đạo Phật chẳng hạn chứng minh thiên đàng là nơi khó tìm mà vẫn là nơi gần nhất. Đó cũng là mối lừa có tính chất thiêng liêng huyền bí cao siêu và đau thương hơn cũng chằm ngoi bao bất đồng tranh chấp.

Chùa Ông Sa ma nhỏ bé hay nhà thờ Trại gia binh chật chội của cha tuyên úy bình dị Trần văn Trình, dù trong phạm vi hạn hẹp vẫn phát huy được tinh thần tôn giáo cơ bản. Đây là nơi mà giáo dân nhận chân mình có hai phần ngoại hình và ni tâm. Đây cũng là nơi ‘thanh thiên bạch nhật’, bình đẳng, tự do tin hay không là quyền ở mình. Không ai cấm đoán cũng không thể bắt buộc mình tin có Trời Phật, Chúa hay Allah.

Tự do tín ngưỡng là chủ yếu, cao đẹp thay những tâm hồn xích lại gần nhau hướng thượng, nâng đỡ nhau tiến lên. Mê tín dị đoan đáng được bài trừ nhưng lòng tin vẫn là hoài bão sâu kín ấp ủ, đng lực tiềm năng sức sống của nhân sinh. Đáng trách là những con sâu mọt trong giếng mỗi đạo, những giáo chủ, gourou đi ngược lại lòng người. Thật ra, vào mọi thời điểm và ở nơi nào cũng thế, tiếng chuông đồ vang vang buổi sáng hay tiếng đại hồng chung ngân nga trầm lắng buổi chiều vẫn là những âm thanh quen thục ăn sâu vào kỷ niệm ký ức tập tục truyền thống bao đời, tiếng gọi thiết tha cảnh tỉnh, tiếng gióng lệnh thúc giục của hồn thiêng sông núi, lời báo tin vui buồn, nhịp tim đập sâu thẳm của quê cha đất tổ làng mạc quê hương.